CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Số: 0846 /CNBT

Về việc công bố Báo cáo thường niên năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (08) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
  + Di động : 0913 926 614
  + Cơ quan : (08) 38 234 723
- Fax : (08) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2019 được lập theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào **ngày 25/3/2020** tại đường dẫn: **www.capnuocbenthanh.com** (vào Mục "Công bố thông tin" chọn "Báo cáo thường niên").

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Đính kèm**: Báo cáo thường niên 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH - QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Phúc

Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN THÀNH PHÚC
Ký ngày: 25/03/2020 16:42:15

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0844 /BC-CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(Theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát:

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304789925 cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/5/2012 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ : 93.600.000.000 đồng

  (Chín mươi ba tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 93.600.000.000 đồng
- Địa chỉ : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 299 331
- Số fax : (028) 38 229 778
- Website : www.capnuocbenthanh.com
- Mã cổ phiếu : BTW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Chi nhánh Cấp nước Sài Gòn (tiền thân của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) là đơn vị trực thuộc Công ty Cấp nước TP. Hồ Chí Minh, được thành lập và đi vào hoạt động từ 01/07/1991 (Quyết định số 202/QĐ-TCNSTL ngày 31/7/1991 của Sở Giao thông Công chánh Tp. Hồ Chí Minh).

Từ tháng 9/2005, Chi nhánh được đổi tên thành Chi nhánh Cấp nước Bến Thành (Quyết định số 62/QĐ-TCT-TC ngày 31/8/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn) sau khi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được thành lập.

Ngày 31/12/2005, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 6652/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Ngày 04/12/2006, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức Đại hội cổ đông thành lập để thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua Định hướng sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hoá (2006 – 2008) và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/02/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789925 cấp ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 08/05/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.

Sau 7 năm đăng ký giao dịch cổ phiếu trên UPCoM, **ngày 14/11/2017** Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là BTW, số lượng chứng khoán niêm yết là 9.360.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá) là 93.600.000.000 đồng (theo Quyết định số 836/QĐ-SGDHN ngày 04/10/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;

- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp;

- Xây dựng công trình cấp nước;

- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;

- ...

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12-13-14) – TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;

- Hội đồng quản trị;

- Ban Kiểm soát;

- Ban Giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Giám đốc: Gồm Giám đốc (phụ trách chung), Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, trong đó:

+ Giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán – Tài chính, Kế hoạch – Vật tư và Ban Quản lý dự án.

+ Phó Giám đốc kinh doanh: Phụ trách Phòng Thương vụ, Đội Thu tiền và Đội Quản lý đồng hồ nước.

+ Phó Giám đốc kỹ thuật: Phụ trách Phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý giảm nước không doanh thu và Đội Thi công – Xây lắp.

- Phòng, ban, đội: Công ty có **10 phòng, ban, đội** chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

+ Phòng Tổ chức – Hành chính

+ Phòng Kế toán – Tài chính

+ Phòng Kế hoạch – Vật tư

+ Phòng Kỹ thuật

+ Phòng Thương vụ

+ Ban Quản lý dự án

+ Ban Quản lý giảm nước không doanh thu

+ Đội Quản lý đồng hồ nước

+ Đội Thu tiền

+ Đội Thi công – Xây lắp

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

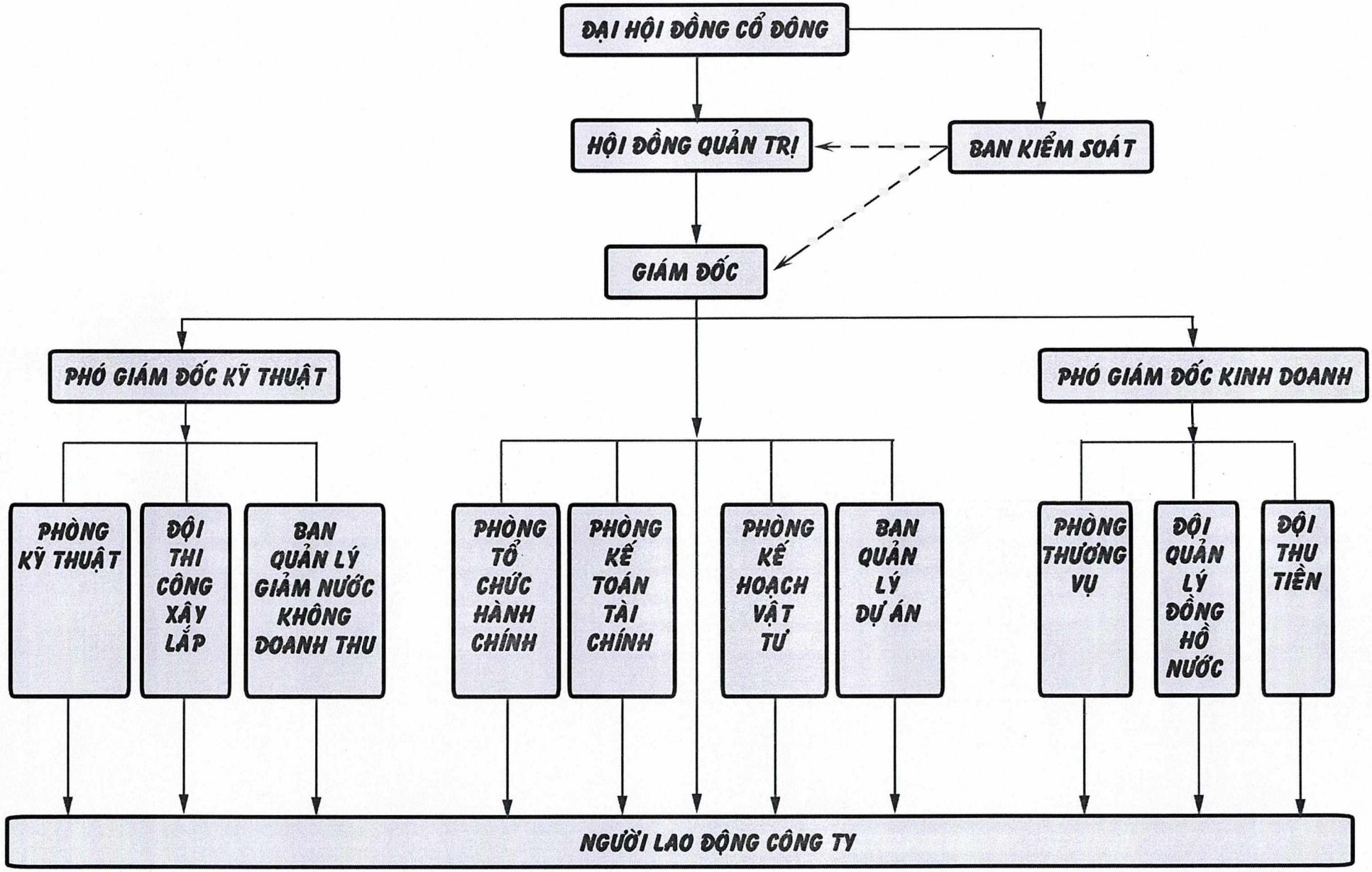

5. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép theo quy định.

- Đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng, đảm bảo chỉ tiêu 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch.

- Quản lý và hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn; duy trì và kéo giảm tỷ lệ nước không doanh thu theo lộ trình có hiệu quả nhất từ năm 2020 còn dưới 24%, đến năm 2025 dưới 18,5%, đạt điểm hoà vốn và thu hồi vốn đầu tư đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Phấn đấu đạt 100% tỷ lệ thực thu đương niên; đảm bảo công tác đăng ngân giải trách đúng quy định.

- Phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; luôn nỗ lực chăm sóc khách hàng một cách tốt nhất với dịch vụ tận tâm, hướng tới mục tiêu là đơn vị dẫn đầu của ngành nước Thành phố trong việc đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

- Tổ chức, quản lý lao động, đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành và thương mại điện tử.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tổ chức tốt cung cấp nước sạch trên vùng phục vụ Quận 1, Quận 3 đến khách hàng với chất lượng dịch vụ tốt nhất theo hướng đô thị thông minh về chất lượng, áp lực, dịch vụ phục vụ giải quyết kịp thời các sự cố kỹ thuật trên mạng lưới 24/7.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế tất cả các đường ống cũ trên 40 năm vào năm 2022 và hoàn thiện mạng lưới 100% không còn ống cũ mục.

- Phát huy thực hiện hoá đơn điện tử, áp dụng công nghệ thông tin tạo mối liên kết Công ty và khách hàng online 24/7 về các dịch vụ phục vụ lẫn nhau.

- Đưa mục tiêu cổ tức, cổ đông gắn liền lợi nhuận Công ty hài hoà giữa đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận hàng năm phù hợp xu thế phát triển của Công ty.

- Ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần CB-CNV, người lao động, giải quyết hài hoà giữa lợi ích Công ty, năng suất lao động, thu nhập người lao động.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu nước sạch, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép, góp phần bảo đảm sức khỏe của người dân.

- Hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn, thực hiện nghiêm quy định bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước; phối hợp với cơ quan hữu quan trong việc hạn chế tình trạng khai thác, sử dụng nước ngầm ở thành phố Hồ Chí Minh nói chung, khu vực Quận 1 và Quận 3 nói riêng.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

6. Các rủi ro:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành với đặc thù địa bàn quản lý trung tâm của thành phố, mạng lưới đường ống cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng phát triển mới hạn chế, xu hướng tiết kiệm chi tiêu của khách hàng thông qua sử dụng tiết kiệm nước sạch, gia tăng sử dụng nước giếng vẫn còn tồn tại; các dự án chỉnh trang đô thị kéo dài sẽ là những trở ngại cho việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Yêu cầu về chất lượng dịch vụ, phục vụ của khách hàng ngày càng cao do đặc thù đối tượng khách hàng.

Địa bàn quản lý cấp nước của đơn vị ở Quận 1, Quận 3 là khu vực trung tâm thành phố, đồng thời hiện trên mạng lưới còn 12% ống cũ mục, đan xen các công trình ngầm hoá thuộc các lĩnh vực khác rất chằng chịch nên có khó khăn trong đầu tư sửa chữa chống thất thoát nước. Chi phí đầu tư cho công tác chống thất thoát nước rất lớn và phải được thực hiện liên tục, bền bỉ nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh.

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu và giá nước sạch do UBND Thành phố quy định, đồng thời giá mua bán sỉ nước sạch thông qua hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) được xác định qua từng năm nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết trong cân đối kế hoạch tài chính hàng năm của đơn vị.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kết quả SXKD năm 2019		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2019	So với thực hiện năm 2018
			1	*2*	*3*	*4=3/2*	*5=3/1*
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m^3	57,52	55,082	54,258	98,50	94,33
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m^3	39,871	40,100	40,188	100,22	100,80
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	455.556	458.830	468.650	102,14	102,87
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		452.408	453.130	464.549	102,52	102,68
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,53	100	98,86	-	-
5	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	30,44	27	26,02	-	-
7	Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	70.845	114.091	49.844	43,69	70,36
	- Phát triển mạng lưới;		8.502	4.971	5.515	110,94	64,87
	- Cải tạo nâng cấp;		32.153	54.012	16.851	31,20	52,41
	- Cải tạo thay thế;		8.106	28.875	6.866	23,78	84,70
	- Sửa chữa ống mục;		3.739	18.424	5.417	29,40	144,88
	- Chống thất thoát nước;		15.017	5.609	13.969	249,05	93,02
	- Mua sắm cơ sở vật chất.		3.328	2.200	1.226	55,73	36,84
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.034	27.500	39.704	144,38	146,87
9	Cổ tức	%/mệnh giá	10	10	Dự kiến 12	-	-

a. Về quản lý kinh doanh và thực hiện phân phối nước:

Năm 2019, Công ty tiếp tục duy trì chỉ tiêu 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch trên địa bàn quản lý; việc cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép theo quy định.

Việc áp dụng các biện pháp quản lý tốt giúp Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

+ Sản lượng nước Công ty mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty là 54,258 triệu m^3 **giảm 1,5% so với kế hoạch (55,082 triệu m^3)**, so với năm 2018 giảm 3,262 triệu m^3 (5,7%).

+ Sản lượng nước tiêu thụ đạt 40,188 triệu m^3 **tăng 0,22% so với kế hoạch (40,1 triệu m^3)**, so với năm 2018 **tăng** 0,317 triệu m^3 (0,8%).

+ Doanh thu tiền nước đạt 464.549 triệu đồng **tăng 2,52% so với kế hoạch (453.130 triệu đồng)**, so với năm 2018 **tăng** 12.141 triệu đồng (2,7%).

+ Giá bán nước bình quân 12 kỳ đạt 11.559 đồng/m^3 **tăng 259 đồng/m^3 so với kế hoạch (11.300 đồng/m^3)**, tăng 213 đồng/m^3 so với năm 2018 (11.346 đồng/m^3), **tiếp tục là mức giá cao nhất so với các công ty khác của SAWACO.**

+ Công ty là đơn vị đầu tiên của SAWACO đã triển khai thực hiện việc áp dụng hoá đơn điện tử từ tháng 10/2017, không thu tiền nước tại nhà khách hàng từ tháng 01/2018; và thường xuyên đẩy mạnh công tác nhắc nợ, khóa nước kết hợp với việc tuyên truyền các hình thức thanh toán tiền nước tiện ích đến khách hàng sử dụng nước. Đến nay công tác này đã đi vào ổn định, tỷ lệ thực thu đương niên thực hiện năm 2019 đạt **98,86%**.

+ Lợi nhuận kinh doanh của Công ty năm 2019 chủ yếu dựa trên doanh thu cung cấp nước: **giá bán bình quân tăng 259 đồng/m^3, lượng nước tiết kiệm tương đương 10,249 triệu m^3, tăng gần 2 lần so với 7,515 triệu m^3 lượng nước tiết kiệm trong năm 2018.** Lợi nhuận trước thuế đạt **39.704 triệu đồng, tăng 44,38% và vượt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đặt ra là 27.500 triệu đồng**.

b. Về quản lý kỹ thuật và chống thất thoát nước:

Năm 2019, khối lượng thi công các công trình xây dựng cơ bản chưa đạt kế hoạch đề ra, giảm so với cùng kỳ năm 2018 với nhiều lý do khách quan khác nhau làm cho việc thoả thuận hướng tuyến và cấp phép thi công luôn bị chậm trễ. Đặc biệt, việc thực hiện Nghị định 68/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng phần nào trì hoãn việc phê duyệt dự toán, bản vẽ thiết kế thi công công trình.

Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo thực hiện tốt các quy định Nhà nước về việc triển khai công tác xây dựng cơ bản, công tác đấu thầu. Tính từ đầu năm, các dự án được triển khai dưới hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng, đạt 77,00% tổng số các công trình thực hiện.

*** Kết quả công tác chống thất thoát nước năm 2019:**

Năm 2019, bằng nhiều nỗ lực Công ty đã kéo giảm tỷ lệ nước không doanh thu xuống còn **26,02%** vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra (27%), với lượng nước tiết kiệm tương đương 10,249 triệu m^3 (tương đương với số tiền 53.466 triệu đồng), góp phần vào kết quả sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả chung trong năm.

Trong 5 năm qua (giai đoạn 2015 – 2019), trong điều kiện nguồn vốn vay hạn hẹp, hạn mức vốn vay ngân hàng đã vượt 1/3 vốn điều lệ, Công ty đã cải tạo nâng cấp được 37.627 mét, sửa chữa thay thế được 48.133 mét đường ống cũ, phát triển thêm được 16.967 mét đường ống phân phối tại các hẻm chính của DMA và lắp đặt ống phân phối song song trên các tuyến đường rộng kết hợp công tác chống thất thoát nước hàng năm.

Tập trung dò tìm sửa bể ngầm, cơi van quản lý mạng lưới, di dời đồng hồ nước, thay ống ngánh mục. Tỷ lệ thất thoát nước thời điểm chuyển giao tháng 10/2014 từ hệ thống đồng hồ tổng xác định là 42,37%. Sau 5 năm (giai đoạn 2015 – 2029), Công ty đã kéo giảm tỷ lệ nước không doanh thu xuống còn 26,02% (giảm 16,27%).

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
NGUYỄN THÀNH PHÚC	20/5/1964	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật.	Giám đốc	611/57E Điện Biên Phủ, P.1, Q.3, TP.HCM	21/4/2017	-	-	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV)	17,71
PHẠM HỒNG THẮNG	14/11/1974	Thạc sỹ Quản lý đô thị và xây dựng	Phó Giám đốc	412/7 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	21/4/2017	-	-	-	-
NGUYỄN MƯỜI	30/10/1973	Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	10/9 KP4, 14A, P. Tân Thuận Tây, Q. 7, TP.HCM	21/4/2017	-	-	-	-

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
NGUYỄN HỮU CƯỜNG	09/8/1971	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	45/46A Trần Thái Tông, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM	21/4/2017	1.500	0,016	-	-

b. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên - tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2019, Công ty hiện có **237** CB-CNV, trong đó có **44,3%** trình độ cao đẳng trở lên, **237** là đoàn viên công đoàn. Công ty có **10** phòng, ban, đội; với **04** công đoàn bộ phận (gồm Công đoàn bộ phận văn phòng, Công đoàn bộ phận Quản lý giảm nước không doanh thu - Thi công – Xây lắp, Công đoàn bộ phận Quản lý đồng hồ nước và Công đoàn bộ phận Thu tiền).

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm nhân thọ, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,… và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2019 là 49.844 triệu đồng, bao gồm:

- Phát triển mạng lưới : 5.515 triệu đồng (*)
- Cải tạo nâng cấp : 16.851 triệu đồng (*)
- Cải tạo thay thế : 6.866 triệu đồng (*)
- Sửa chữa ống mục : 5.417 triệu đồng (**)
- Chống thất thoát nước : 13.969 triệu đồng (**)
- Mua sắm cơ sở vật chất : 1.226 triệu đồng (*)

(*) Danh mục hình thành tài sản cố định.

(**) Danh mục đưa vào chi phí.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (Triệu đồng)	Năm 2019 (Triệu đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	261.656	276.655	5,73%
Doanh thu thuần	455.556	467.526	2,63%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.936	42.960	65,64%
Lợi nhuận khác	1.096	(3.256)	-197,08%
Lợi nhuận trước thuế	27.034	39.704	46,87%
Lợi nhuận sau thuế	22.064	32.378	46,75%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	34,69%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,09 lần	1,31 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: *TSLĐ - Hàng tồn kho* / *Nợ ngắn hạn*	0,97 lần	1,19 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	36,14%	32,77%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	56,59%	48,75%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: *Giá vốn hàng bán* / *Hàng tồn kho bình quân*	26,49	37,91	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,74	1,69	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,84%	6,93%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,20%	17,41%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,43%	11,70%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,69%	9,19%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.360.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/3/2020)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	4	8.287.639	88,54
2	Cổ đông nhỏ	302	1.072.361	11,46

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	9	7.884.618	84,24
2	Cổ đông cá nhân	297	1.475.382	15,76

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	7	1.935.089	20,67
2	Cổ đông trong nước	299	7.424.911	79,33

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	4.974.700	53,15
2	Các cổ đông khác	305	4.385.300	46,85

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

Công ty là 1 trong 10 đơn vị phân phối trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) đóng vai trò cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của Công ty là tiếp nhận nguồn nước từ SAWACO và phân phối trực tiếp cho khách hàng. Địa bàn hoạt động của Công ty hiện bao gồm Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12, 13, 14) là các quận trung tâm của thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty là đơn vị đầu tiên thuộc SAWACO đạt chỉ tiêu 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục được duy trì.

Quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2019, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100 % nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá nước vẫn chưa được điều chỉnh; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,…

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2019 là 261.657 triệu đồng, tăng 14.971 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 5,73% so với năm 2018. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 30,71%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho,... Năm 2019, tài sản cố định mới tăng 27.934 triệu đồng; trong đó, 26.709 triệu đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước, đồng hồ tổng và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 1.226 triệu đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2019 giảm 4,11% so với năm 2018 và vòng quay hàng tồn kho tăng từ 26,49 lần lên 37,91 lần, giá trị hàng tồn kho của Công ty khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2019 và đầu năm 2020, thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,31 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,19 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 32,77%
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 48,75%

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã rà soát tất cả các văn bản, quy định, quy trình nghiệp vụ, đặc biệt là các quy trình nghiệp vụ liên quan đến dịch vụ khách hàng để điều chỉnh, bổ sung, hoặc soạn thảo mới phù hợp với điều kiện thực tế và hướng đến mục tiêu giải quyết nhanh gọn, chính xác các yêu cầu của khách hàng.

- Công ty áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý để xử lý nghiệp vụ chuyên môn, kết nối, chia sẽ dữ liệu, thông tin giữa các phòng ban đội và nâng cao năng suất, hiệu quả quản lý như phần mềm kế toán, quản lý xuất nhập vật tự, quản lý khách hàng, bảng giá dịch vụ khách hàng, chương trình quản lý BENTHANHGIS, quản lý đăng ngân, quản lý sự cố cấp nước Call Center – GIS, quản lý công tác đọc số kết hợp với sử dụng điện thoại thông minh và nhắn tin thông báo tiền nước trên Zalo qua điện thoại cho khách hàng.

- Ứng dụng hóa đơn điện tử trong hoạt động thu nộp tiền nước để giảm thiểu rủi ro, giảm các chi phí in ấn, bảo quản, lưu trữ hóa đơn, giảm các thủ tục hành chính, thuận tiện cho việc hạch toán kế toán, đối chiếu dữ liệu và tạo thuận lợi cho khách hàng trong việc thanh toán, sao kê, truy xuất thông tin.

- Mở rộng các kênh thanh toán tiền nước qua Ngân hàng và các đơn vị thu hộ nhằm tăng tiện ích cho khách hàng trong việc thanh toán tiền nước kết hợp với việc tổ chức liên tục các đợt truyền thông lớn đến khách hàng về các phương thức thanh toán tiền nước hiện đại, tiện lợi cũng như các điểm thu tiền nước trên địa bàn. Bắt đầu từ năm 2018 Công ty đã áp dụng hình thức không thu tiền nước tại nhà, khách hàng có thể thanh toán tiền nước trực tuyến hoặc đến các ngân hàng, các cửa hàng tiện lợi ngay gần nhà. Tỷ lệ thực thu tiền nước hàng kỳ là khoảng 83% doanh thu và tỷ lệ thực thu năm 2019 là 98,86%. Đây là nỗ lực rất lớn của đơn vị trong điều kiện Công ty đã thay đổi cách thức thanh toán tiền nước của khách hàng.

- Triển khai dịch vụ Tổng đài điện thoại Call Center (dịch vụ/trung tâm chăm sóc khách hàng) để lưu giữ và quản lý thông tin phản ánh của khách hàng qua điện thoại một cách khoa học và hiệu quả. Tổ chức thu thập thông tin và ý kiến của khách hàng cũng như truyền tải thông tin các chương trình sự kiện của Công ty đến khách hàng một cách nhanh chóng, thuận tiện. Đồng thời trung tâm chăm sóc khách hàng sẽ tiếp nhận, xử lý nội dung thông tin phản ánh sự cố qua hệ thống tổng đài 1022 do Sở Thông tin và truyền thông TP. HCM quản lý vận hành.

- Công ty đã hoàn thành phân chia lộ trình đọc số theo từng khu vực DMA, từ đó xác định được lượng nước thất thoát một cách chính xác.

- Công ty đã có sự điều chỉnh lịch đọc số nhà khách hàng từ 20 đợt/kỳ xuống còn 12 đợt/kỳ nhằm tăng thời gian thực hiện công tác thu nhận tiền nước của khách hàng trong kỳ hóa đơn.

- Nâng cấp website, đăng tải đầy đủ các hình ảnh, hoạt động và thông tin liên quan đến hoạt động cung cấp và sử dụng nước, các dịch vụ theo yêu cầu khách hàng nhằm tạo thuận tiện cho khách hàng trong việc tra cứu thông tin, tiến độ, thời gian thực hiện. Tất cả các quy trình, nội dung, hồ sơ yêu cầu đối với các dịch vụ khách hàng, thông tin tiền nước, chỉ số nước, ngày đọc số và thanh toán tiền nước đều được Công ty đăng tải công khai trên website tại địa chỉ: www.capnuocbenthanh.com.

- Từ đầu năm 2019, Công ty đã triển khai chương trình "Nhận và giải quyết các yêu cầu dịch vụ của khách hàng trực tuyến" qua cổng thông tin điện tử của Công ty www.capnuocbenthanh.com. Chương trình gồm các dịch vụ: gắn mới, tái lập, nâng dời, đổi cỡ đồng hồ nước, thay ống ngánh đồng hồ nước.

- Công tác giải quyết khiếu nại được giải quyết, xử lý ngay khi khách hàng liên hệ Công ty. Xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý những thắc mắc khiếu nại của khách hàng. Giải quyết hợp tình hợp lý những khiếu nại về khối lượng tiêu thụ, giá nước, tiền nước cũng như các tranh chấp hợp đồng sử dụng nước của những cá nhân có liên quan, đáp ứng mọi nhu cầu sang tên, đăng ký định mức, giá biểu theo đề nghị của khách hàng. Song song với với việc rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ khách hàng, Công ty đã mở rộng và bố trí lại phòng tiếp khách hàng tại tầng trệt để tiếp nhận tất cả các yêu cầu về dịch vụ cấp nước của khách hàng với phương châm "một cửa một dấu", không để khách hàng đi lại nhiều lần hoặc phải tiếp xúc với nhiều phòng, ban.

- Công ty thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, chế độ báo cáo định kỳ về tài chính đối với Uỷ ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Các thông tin chính của Công ty cũng được công khai tại website.

4. Các kế hoạch, định hướng của Công ty trong năm 2020: (*Các chỉ tiêu trên sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông trong tháng 4/2020).*

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2020 so với năm 2019 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m^3	54,258	53,092	97,9
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m^3	40,188	40,350	100,4
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	468.650	522.219	111,4
	Trong đó: Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	464.549	517.919	111,5
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,86	100	-
5	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
6	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	26,02	24	-
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	39.704	40.000	100,7
8	Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 12	Dự kiến 12	-

* Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 như sau:

Số TT	Nguồn vốn	Quy mô đầu tư (mét ống)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2020		
				Khối lượng (mét ống)	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)
1	Vốn kinh doanh Công ty	20.977	139.404	16.857	109.335	99.909
2	Vốn đưa vào chi phí sản xuất	6.188	26.350	6.188	26.350	24.018
3	Cơ sở vật chất	-	2.500	-	2.500	2.500
		27.165	**168.254**	**23.045**	**138.185**	**126.427**

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100% toàn địa bàn Công ty quản lý.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên bàn, đảm bảo Công ty phát triển theo định hướng đề ra;

- Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động;

- Nâng cao năng lực quản trị công ty niêm yết trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ quản lý, điều hành; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đến thời điểm lập báo cáo:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chủ tịch HĐQT	1.400	0,015	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,71	
2	Ông Trần Quang Minh	Thành viên	-	-	1.658.700 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,72	Hiện là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Chợ Lớn.
3	Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên/ Giám đốc	-	-	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,71	
4	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	-	-	936.000 (Đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á)	10,00	Hiện là TV HĐQT/Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á, Thành viên HĐQT của CTCP Cấp nước Phú Hoà Tân, CTCP Cấp nước Nhà Bè,

Số TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
							CTCP Cấp nước Gia Định.
5	Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên	-	-	-	-	-
6	Ông Huỳnh Đức Thành	Thành viên	-	-	-	-	-

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua **03** phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm **14** lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;

- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;

- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;

- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành **38** nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định vào ngày 18/4/2019 và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Số TT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
1	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019	18/4/2019	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập. - Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018. - Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2019. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019.

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không.

f. Đào tạo quản trị Công ty: *(Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm).*

Trong năm 2019, việc đào tạo quản trị cho các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty được tổ chức thực hiện như sau:

- Tham dự khoá tập huấn "Nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp" do Trường Đào tạo và Bồi dưỡng Nghiệp vụ Kiểm toán tổ chức;

- Tham dự các khoá tập huấn dành cho các doanh nghiệp (công ty cổ phần, công ty đại chúng, công ty niêm yết): "Hướng dẫn hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán"; "Quản trị công ty"; "Hướng dẫn tổ chức Đại hội cổ đông"; "Giới thiệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán" do Đại diện văn phòng Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước tại TP.HCM tổ chức;

- Tham dự Hội thảo "Công bố thông tin phát triển bền vững của doanh nghiệp niêm yết và các sản phẩm tài chính Xanh" do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Phát triển Bền vững Toàn cầu (GRI) và Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) tổ chức;

- Tham dự đào tạo Hệ thống quản lý thông tin công ty (CIMS), Hội nghị doanh nghiệp thường niên năm 2019 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức;

- Tham dự Hội nghị các tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD năm 2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tổ chức;

- Và tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đến thời điểm lập báo cáo:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS	1.000	0,011	-	-	
2	Ông Nguyễn Xuân Trình	Thành viên	-	-	-	-	
3	Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên	-	-	-	-	Hiện là Thành viên BKS CTCP Cấp nước Phú Hoà Tân, CTCP Cấp nước Nhà Bè

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;

- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2019 như sau:

- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:**

Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *(Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Nguyễn Trúc Mai	Là vợ Ông Nguyễn Thành Phúc – TV HĐQT/Giám đốc	16.400	0,18%	0	0%	Bán

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
2.	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Đơn vị thành viên của Ngân hàng TMCP Đông Á; 3 thành viên gồm ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, ông Tạ Chương Lâm – Chánh văn phòng và bà Phạm Thị Phương Linh – Phó phòng kế toán hội sở của Ngân hàng TMCP Đông Á tham gia vào HĐQT, BKS tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.	93.600	1%	0	0%	Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).*

Trong năm 2019, giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các hợp đồng mua bán sỉ nước sạch và hợp đồng thuê lại tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) để hoạt động và khai thác, cụ thể như sau:

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1.	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 3 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, tổng giá trị giao dịch là 1.101.136.817 đồng.
2.	-nt-	-nt-	Về việc ký hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước 15 ly cấp C với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, tổng giá trị giao dịch là 2.128.671.600 đồng.
3.	-nt-	-nt-	Về việc ký hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước 50 ly cấp C với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, tổng giá trị giao dịch là 366.782.394 đồng.
4.	-nt-	-nt-	Về việc ký hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước 15 ly cấp C với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV,

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
			tổng giá trị giao dịch là 1.423.437.400 đồng.
5.	-nt-	-nt-	Về việc ký hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước 15 ly cấp C với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, tổng giá trị giao dịch là 711.718.700 đồng.
6.	-nt-	-nt-	Về việc ký hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước 15 ly cấp C với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, tổng giá trị giao dịch là 1.936.079.162 đồng.
7.	-nt-	-nt-	Về việc ký kết Bản thoả thuận về hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (qua đồng hồ tổng) kỳ 12 năm 2019, Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (qua đồng hồ tổng) kỳ 6 năm 2019, Phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 1 đến kỳ 5 năm 2019 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, với đơn giá mua bán: + Đơn giá kỳ 6 – 12 năm 2019: 5.120,60 đồng/m^3; + Điều chỉnh đơn giá kỳ 1 – 5 năm 2019: từ 4.933,94 lên 5.12,60 đồng/m^3 (tăng 186,66 đồng/m^3); + Đơn giá kỳ 12/2019: 5.427,84 đồng/m^3.
8.	-nt-	-nt-	Về việc ký kết bản thoả thuận về việc phân bổ chi phí trang bị bản quyền phần mềm ArcGIS năm 2019 – 2022.
9.	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Đơn vị thành viên của Ngân hàng TMCP Đông Á; 3 thành viên gồm ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, ông Tạ Chương Lâm – Chánh văn phòng và bà Phạm Thị Phương Linh – Phó phòng kế toán hội sở của Ngân hàng TMCP Đông Á tham gia vào HĐQT, BKS tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.	Ký Hợp đồng tư vấn sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế quản trị Công ty.

* Các hợp đồng, giao dịch trên đều được thông qua HĐQT và được sự giám sát của Ban kiểm soát trước khi tiến hành ký kết.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích văn bản số 193/2020/BCKT-HCM.00333 ngày 25/3/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (đính kèm).

Ý kiến của kiểm toán viên:

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm).

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành trong năm 2019./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Chủ tịch HĐTV TCty Cấp nước Sài Gòn;
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Phúc